TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị L

Bà Trần Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị L** – sinh năm: 1994

Cư trú tại: Thôn 02, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H** – sinh năm: 1994

Cư trú tại: Thôn 02, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Chị L có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q ngày 21/4/2014. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng ra ở riêng tại thôn 02, xã P gần với nhà mẹ đẻ anh H. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

Chị L cho rằng anh H có quan hệ với người phụ nữ khác, không chăm lo cho vợ con. Chị đã nói chuyện, góp ý với anh H để anh thay đổi nhưng anh H không những không sửa chữa mà còn chửi bới xúc phạm chị nhiều lần, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Từ cuối năm 2015, chị và anh H sống ly thân, chị L về sống cùng bố mẹ đẻ tại khu 6, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Từ khi ly thân đến nay không ai có trách nhiệm với ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Chị L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật K, sinh ngày 03/01/2015. Hiện nay cháu K đang ở với chị L. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không lần nào đến Tòa án để làm việc.

Tòa án đã tiến hành xác minh về quan hệ hôn nhân tại địa phương, kết quả xác minh tại Biên bản xác minh ngày 07/8/2019 thể hiện: Sau khi đăng ký kết hôn năm 2014, vợ chồng chị L anh H về ở riêng tại thôn 02 xã Phúc Lai. Tuy nhiên từ cuối năm 2015, vợ chồng anh chị đã ly thân, chị L và cháu K không sống cùng anh H tại địa phương.

Cùng ngày, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Trương Thị N là mẹ đẻ của anh H, bà N khai: Sau khi biết việc vợ chồng chị L, anh H mâu thuẫn, gia đình đã tham gia hòa giải nhưng anh chị vẫn mâu thuẫn. Từ cuối năm 2015, vợ chồng ly thân, chị L và cháu K không sống chung với anh H nữa. Từ khi ly thân đến nay, chị L không quay lại nhà anh H lần nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N đã nhận thay anh H các văn bản triệu tập hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm. Từng lần, bà đều thông báo ngay cho anh H biết nội dung. Anh H nói lại với bà là Tòa án cứ căn cứ vào pháp luật giải quyết, anh bận không về.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định:

+ Hoạt động tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị Trần Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật K, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L không đề nghị nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Trần Thị L cư trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn là anh Nguyễn Văn H cư trú tại cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Văn H hiện vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 02, xã P, huyện Đ. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh H theo đúng quy định của pháp luật. Bà Trương Thị N (mẹ đẻ anh H) xác nhận đã nhận thay anh H và thông báo cho anh H biết nội dung những văn bản này. Bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau ngày 21/4/2014 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, chị L chọn cách góp ý để giải quyết mâu thuẫn nhưng anh H lại chửi bới xúc phạm chị nhiều lần khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ cuối năm 2015 vợ chồng sống ly thân. Từ đó đến nay không ai có trách nhiệm với ai. Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Từ khi vợ chồng anh chị ly thân, cháu K do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu nên để chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu K là hợp tình hợp lý. Việc chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này, nếu chị L, anh H có căn cứ đề nghị, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Xử: Cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị Trần Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật K, sinh ngày 03/01/2015, anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số: AA/2017/0003202 ngày 12/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị L đã nộp đủ án phí.

Chị L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Viết Anh